

Số: 55/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Văn Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995

*Người bị kiện:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1994

Đều trú tại: Thôn T1, xã T2, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và Biên bản ghi nhận ý kiến của các bên về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Thùy A, sinh ngày 06/11/2018. Hiện nay cháu Thùy A đang ở với chị L. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thùy A kể từ tháng 8/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị L là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2022.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Q không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng cấy*: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T

*Giấy CNKH số 08/2018;*

- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh N**